

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/DS-ST

Ngày: 29 - 05 - 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Linh

2. Ông Huỳnh Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** không tham gia

Ngày 29 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: số 21 khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: tổ 03 Trần Phú, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2018, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Vào ngày 23/06/2016 ông Phạm Văn T có vay tiền của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, mục đích vay là làm kinh tế cho gia đình, khi vay ông Phạm Văn T có thể chấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00183 QSDĐ/1D ngày 10/09/2002 do UBND huyện Tân Châu cấp cho ông T việc

thế chấp tài sản không có công chứng chứng thực, khi ông T trả tiền nợ thì bà T trả lại giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Phạm Văn T, sau khi vay có trả lãi được 07 tháng thì ngưng cho đến nay. Nay tôi yêu cầu ông Phạm Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với số tiền 45.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Ông Phạm Văn Tiền thừa nhận có vay và còn nợ tiền của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền vay là 45.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, có trả lãi vài tháng, thì ngưng trả cho đến nay, ông T không tranh chấp đối với tiền lãi mà bà T đã nhận, khi vay ông T có thể chấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00183 QSDĐ/1D ngày 10/09/2002 do UBND huyện Tân Châu cấp, việc thế chấp tài sản không có công chứng chứng thực. Đối với giấy chứng nhận QSDĐ số 00183 QSDĐ/1D ngày 10/09/2002 do UBND huyện Tân Châu cấp tên Phạm Thanh Tuyền là do cấp sai tên và chữ lót, ông T cũng không biết nên chưa chỉnh lại cho đúng tên và chữ lót,. Giấy chứng minh nhân dân tên họ là Phạm Văn T. Do đó, trong giấy chứng minh nhân dân tên họ Phạm Văn T và giấy chứng nhận QSDĐ tên Phạm Thanh Tuyền là một. Hiện nay ông T còn nợ tiền vốn của bà T là 45.000.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin hẹn trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên và xin không phải trả lãi suất phát sinh.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phạm Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thanh T tranh chấp với ông Phạm Văn T về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Căn cứ vào giấy biên nhận nợ và sự xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn giữa hai bên có xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp. Ông Phạm Văn T thừa nhận có vay và còn nợ tiền của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay làm kinh tế gia đình, hiện nay do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên không còn khả năng thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh T một lần mà xin hẹn trả dần hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên, nhưng không được bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý. Do đó theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T buộc ông Phạm Văn T có

trách nhiệm thanh toán số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[2] Xét, về hợp đồng thế chấp tài sản là QSDĐ của ông Phạm Văn T với bà Nguyễn Thị Thanh T. HĐXX xét thấy ông T thế chấp tài sản là QSDĐ của ông T, việc thế chấp tài sản là đảm bảo để vay tiền, nhưng các bên thế chấp hai bên không lập thành văn bản, không công chứng chứng thực. Do đó, việc thế chấp tài sản là QSDĐ chưa đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật. Do đó, buộc bà T phải có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Phạm Văn T.

[3] Theo đơn khởi kiện của bà T yêu cầu ông T phải trả lãi suất trên số tiền 45.000.000 đồng tính từ ngày tháng 02/2017 cho đến khi xét xử, nhưng đến ngày 11/04/2019 bà T rút lại yêu cầu không tính lãi suất phát sinh. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất phát sinh của bà T, bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà T theo quy định của khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T, buộc ông Phạm Văn T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả lại giấy chứng nhận QSDĐ số 00183 QSDĐ/1D ngày 10/09/2002 do UBND huyện Tân Châu cho ông Phạm Văn T.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất tính từ tháng 02/2017 cho đến khi xét xử của số tiền 45.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh T, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0009661 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.”

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu